

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 01 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Kim L

Địa chỉ: Ấp A, TH, CTA, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Ấp A, TH, CTA, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C

Địa chỉ: Số 10-11, ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Kim trình bày:

Vào năm 1998, bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hay cự cãi nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, ông H còn ăn chơi, cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà và con nhiều lần. Vợ chồng đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không được nên đã ly thân cách đây gần 01 tháng. Bà nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Tấn Đạt (nam), sinh ngày 28/9/1999, Nguyễn Tấn Phước (nam), sinh ngày 07/7/2001, Nguyễn Tấn Lộc (nam), sinh ngày 30/10/2009. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Lộc đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Đạt và Phước đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Châu Thành A số tiền 200.000.000đồng. Trước đây bà có yêu cầu chia đôi số nợ này, tuy nhiên hiện tại bà vẫn đóng lãi đầy đủ cho ngân hàng và chưa đến hạn trả nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã ly thân nhau cách đây gần 01 tháng. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn, do việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng có phần lỗi của bà khi làm việc gì cũng không báo với ông và ông vẫn có lo lắng, chăm sóc cho vợ và con.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Tấn Đạt (nam), sinh ngày 28/9/1999, Nguyễn Tấn Phước (nam), sinh ngày 07/7/2001, Nguyễn Tấn Lộc (nam), sinh ngày 30/10/2009. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Lộc đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Đạt và Phước đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Châu Thành A số tiền 200.000.000đồng. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng ông vẫn đóng lãi đầy đủ cho ngân hàng và chưa đến hạn trả nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Châu Thành A ông Trần Văn Chính trình bày: Ngày 05/02/2020, bà Phan Kim có vay tiền tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang số tiền 200.000.000đồng. Mục đích vay để phục vụ sửa nhà, sinh hoạt gia đình. Lãi suất vay là 11.5%/năm, thời hạn vay là 36

tháng, trả lãi theo định kỳ 04 tháng/lần. Để được vay vốn tại ngân hàng thì bà có giao cho ngân hàng giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000174, do ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 13/3/1995 cho bà Phan Kim đứng tên chủ sử dụng. Trong thời gian vay vốn bà luôn thực hiện đúng việc trả nợ gốc và lãi. Nhận thấy vụ án không làm ảnh hưởng đến tài sản hiện ngân hàng đang giữ hộ của bà nên ngân hàng không có yêu cầu giải quyết khoản nợ trên trong vụ án này và có yêu cầu tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tính cảm với ông H nên cương quyết ly hôn. Ông H giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Kim được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Lộc (nam), sinh ngày 30/10/2009 cho bà tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và về nợ chung chưa đặt ra xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Kim và ông Nguyễn Văn H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Trần Văn Chính vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Chính.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà và ông H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa bà và ông H phát sinh mâu thuẫn. Bà cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hay cự cãi nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, ông H còn ăn chơi, cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà và con nhiều lần nên bà cương quyết ly hôn. Ông H cũng thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn như bà trình bày nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử vụ án các bên vẫn không có biện pháp nào giải quyết được mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng cũng đã ly thân hơn 01 tháng. Cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân của các đương sự là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà được ly hôn với ông H.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà và ông Hòa đều đi đang làm thuê và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Lộc. Mặc dù cháu Lộc hiện tại đang sống chung với ông H nhưng cháu có nguyện vọng được sống chung với bà sau khi cha mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận có đánh đập vợ con nhiều lần. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Lộc nên giao cháu cho bà nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Đối với phần nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do Ngân hàng không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của bà cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Phan Kim phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim Liên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Lộc (nam), sinh ngày 30/10/2009 cho bà Phan Kim nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H chưa

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chưa giải quyết.

4. Về nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Kim L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0007304 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà đã nộp xong).

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên